TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 16/2024/HS- ST
Ngày: 09/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH:

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân T và ông Phan Tùng L.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 40 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ- HSST, ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA, ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 07/6/1999; tại phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 04, Ngõ 83 ngách 1 đường P Lợi, tổ dân phố 1, phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn T Xá, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Bẩy, sinh năm 1964; Anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Trần Phương Linh, sinh năm 2002; Con: Có 01 con Nguyễn Tuệ Nhi, sinh ngày 16/11/2018.

*Tiền sự: Ngày 18/10/2015 bị Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" với số tiền 1.250.000 đồng tại Quyết định số 69/QĐ-XPHC (bị cáo chưa nộp phạt).

*Tiền án: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/01/2024 đến nay hiện đang cư trú tại tổ dân phố 1, phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Có mặt tại phiên toà*)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Văn P, sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi cư trú: Thôn Thượng P, xã Hồng L, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
2. Chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1998; nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi cư trú: Tổ 1, Khu 4A, phường Cẩm Trung, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
3. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lái xe;
Nơi cư trú: Thôn Sơn T 1, xã Kỳ S, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
4. Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 2004; nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi cư trú: Xóm 1, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
5. Anh Dương Bá C, sinh năm: 1999; nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi cư trú: Thôn La Đ, xã Hợp T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;

6. Chị Trần Phương L, sinh năm 2002; nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 83/1 đường P L, Tổ dân phố 1, phường P L, quận Long B, thành phố Hà Nội
(*Anh Hồ Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thế A có mặt, chị Nguyễn Ngọc Á, anh Nguyễn Bá Ngọc, anh Dương Bá Cường và chị Trần Phương Linh vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T trú tại phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội làm nghề lao động tự do. Thông qua mạng xã hội T thấy nhiều người có nhu cầu vay tiền để chi tiêu nên đã lập tài khoản Facebook mang tên "Đại Tín Icloud (Money Online)" sau đó đăng bài "Hỗ trợ vay tiền online qua Icloud iphone, không cần thế chấp". Từ đó, T tìm hiểu trên các hội nhóm cho vay tiền thông qua hình thức "khống chế Icloud" của người vay, đến tháng 10/2022 T lập kênh Facebook tên "Icloud Đại Tín" và đăng bài lên các hội nhóm vay tiền qua Icloud với nội dung "*ai đến hạn tiền điện nước, tiền học... mà bị nhỡ có nhu cầu thì liên hệ vay không cần gặp mặt, không thế chấp vẫn sử dụng điện thoại bình thường và không ảnh hưởng gì thì kết bạn Zalo 0969.289.042 để được hỗ trợ và cảnh báo mọi người các chiêu trò lừa đảo Icloud trên mạng*". Khi có người vay tiền kết bạn qua zalo mang tên "Icloud Đại Tín" T hỏi người vay dùng máy gì, nhu cầu vay bao nhiêu. Nếu người vay đang dùng điện thoại Iphone từ XS trở lên và biết nhu cầu của người vay T thông báo lãi suất cho họ. Khi người vay đồng ý thì T nhắn tin qua Facebook hướng dẫn người vay thoát Icloud của của mình và nhập Icloud của T. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng nhập Icloud và thỏa thuận về gói vay thì T nói người vay gửi số tài khoản ngân hàng của họ, sau đó T sử dụng tài khoản ngân hàng TPBank số 00000159523 mang tên Nguyễn Thị Thịnh chuyển tiền Internet Banking cho người vay (trong đó T đã trừ 5% phí hồ sơ ban đầu, thu tiền gốc và lãi từ 02 đến 07 ngày đầu tùy gói vay). Hàng ngày T nhắn tin qua Zalo nhắc người vay thanh toán theo thoả thuận. Đến ngày thứ 02 người vay không trả thì T sẽ phạt 100.000đ/ngày; ngày thứ 3 không trả thì phạt gấp đôi; đến ngày thứ 4 thì sẽ phải đóng lại từ đầu và bật chế độ tìm Iphone thì máy Iphone của người vay sẽ kêu liên tục để họ nhớ và thanh toán. Tùy vào dòng Iphone và tình trạng máy của người vay mà T có các gói vay khác nhau, cụ thể như sau: Đối với điện thoại Iphone XS cho vay 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, thời hạn vay 13 ngày đến 20 ngày. Nếu họ vay 1.000.000 đồng thì trả 100.000đồng/ngày/13 ngày, còn vay 1.500.000 đồng thì trả 100.000 đồng/ngày/20 ngày. Đối với điện thoại Iphone Xsmax và Iphone 11 cho vay 2.500.000 đồng, trả ngày 100.000 đồng/ngày/35 ngày. Đối với điện thoại Iphone 11Pro cho vay 3.000.000 đồng, trả 100.000đồng/ngày/41ngày. Đối với điện thoại Iphone 11 Promax và Iphone 12 thường, cho vay 4.000.000 đồng, trả ngày 130.000 đồng/ngày/40 ngày, nếu vay 50 ngày thì trả 110.000 đồng/ngày. Đối với điện thoại Iphone 12 Pro cho vay 5.000.000đ, nếu vay 40 ngày thì trả 160.000 đồng/ngày, nếu vay 50 ngày thì trả 140.000 đồng/ngày. Đối với điện thoại Iphone 12 Promax, 13 và 13 Pro cho vay 6.500.000 đồng, nếu vay 40 ngày thì trả 210.000 đồng/ngày, nếu vay 50 ngày thì trả 175.000đồng/ngày. Đối với điện thoại Iphone 13 Promax và Iphone 14 thì cho vay 7.000.000 đồng, nếu vay 40 ngày thì phải trả 225.000 đồng/ngày, nếu vay 50 ngày thì phải trả 190.000 đồng/ngày. Đối với điện thoại Iphone 14 Pro thì cho vay 8.000.000 đồng, nếu vay 40 ngày thì phải trả 265.000 đồng/ngày, nếu vay 50 ngày thì phải trả 230.000 đồng/ngày. Đối với điện thoại Iphone 14 Promax và

Iphone 15 thường, cho vay 9.000.000 đồng, nếu vay 40 ngày thì trả 300.000 đồng/ngày, nếu vay 50 ngày thì trả 250.000 đồng/ngày.

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2024 thông qua hình thức này, Nguyễn Xuân T đã cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và nhiều tỉnh thành khác vay tiền với mức lãi suất cao hơn quy định của Bộ luật dân sự nhiều lần, cụ thể như sau:

1. Cho anh Hồ Văn P, sinh năm 1994, trú tại thôn Thượng P, xã Hồng L, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vay.

Lần thứ nhất: Vào ngày 28/11/2022 anh P sử dụng máy điện thoại Iphone 13 Promax để vay của T số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất thoả thuận trả cả gốc lẫn lãi là 200.000 đồng/ngày, tương ứng với mức lãi suất 243,3%/năm. T trừ 250.000 đồng tiền phí hồ sơ, đóng 01 ngày tiền lãi và gốc 200.000 đồng nên chỉ chuyển khoản cho anh P số tiền 4.550.000 đồng. T thu lợi bất chính số tiền 917.808,219 đồng.

Lần thứ hai: Đến ngày 26/12/2022 anh P còn nợ số tiền 1.070.000 đồng của khoản vay ngày 28/11/2022 nên đã gọi điện để đáo hạn khoản vay và T đồng ý. T tiếp tục cho anh P vay 5.000.000 đồng nhưng trừ đi số tiền còn thiếu khoản vay trước và một ngày đóng tiền gốc và lãi, tổng là 1.270.000 đồng nên T chỉ chuyển cho anh P số tiền 3.730.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là 917.808,219 đồng.

Lần thứ 3: Đến ngày 08/02/2023 anh P còn nợ T số tiền 2.070.000 đồng của khoản vay trước nên tiếp tục gọi điện để đáo hạn khoản vay lên 60 ngày. T tiếp tục cho anh P vay số tiền 5.000.000 đồng, nhưng trừ đi số tiền thiếu khoản vay trước là 2.070.000 đồng, tiền phí đáo hạn là 125.000 đồng, tiền anh P phải đóng trước cho T 5 ngày cả gốc và lãi là 575.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho anh P số tiền còn lại là 2.230.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là 1.735.616,44 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 11/4/2024 anh P tiếp tục vay T số tiền 5.000.000 đồng thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền cả gốc và lãi mỗi ngày 115.000 đồng/ngày, thời hạn vay trong 60 ngày. Anh P đóng trước 05 ngày tiền lãi tổng số tiền là 575.000 đồng và 250.000 đồng tiền phí hồ sơ nên T chỉ chuyển cho anh P 4.175.000 đồng. Đến ngày 19/7/2023 thì anh P thanh toán cho T toàn bộ khoản vay với tổng số tiền cả gốc và lãi là 6.900.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là 1.735.616,44 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 07/9/2023, anh P tiếp tục vay T số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, số tiền cả gốc và lãi phải trả hàng ngày là 130.000 đồng/ngày. T trừ 200.000 đồng tiền phí hồ sơ và thu 5 ngày tiền gốc và lãi 650.000 đồng, T chỉ chuyển cho anh P số tiền 3.150.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là 1.112.328,77 đồng.

Lần thứ 6: Đến ngày 17/9/2023 anh P vay thêm số tiền 2.000.000 đồng. Theo đó, khoản vay cũ anh P còn nợ T số tiền 4.550.000 đồng. T làm hợp đồng mới cho anh P vay số tiền 6.000.000 đồng nhưng chỉ chuyển cho P 650.000đ (T đã trừ đi số tiền nợ khoản vay cũ 4.550.000 đồng, 100.000 đồng phí đáo hạn và thu trước 5 ngày tiền lãi và gốc là 700.000 đồng). Tiền gốc và lãi mỗi ngày phải đóng là 140.000 đồng/ngày. Khoản vay này T thu lợi bất chính số tiền 2.202.739,73 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Xuân T đã cho anh Hồ Văn P vay là 30.000.000 đồng; tiền lãi T thu của anh P là 9.400.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính là: 8.621.917,82 đồng.

2. Cho chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1998, trú tại Tổ 1, Khu 4A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vay.

Lần thứ nhất: Ngày 11/12/2022 chị Nguyễn Ngọc Á sử dụng máy điện thoại Iphone 14 Promax để vay của T số tiền 16.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi. T trừ 800.000 đồng phí hồ sơ, đóng trước 05 ngày gốc và lãi 2.500.000 đồng. Sau đó chị Ánh gửi số tài khoản của mình ở ngân hàng MB Bank là 555519108888 thì T đã sử dụng số tài khoản ngân hàng TPBank: 00000159523 mang tên Nguyễn Thị Thịnh để chuyển tiền vay cho chị Ánh. Khoản vay này, T thu lợi bất chính số tiền 3.649.315,07 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 10/02/2023, chị Ánh tiếp tục vay T số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, số tiền cả gốc và lãi chị Ánh phải đóng mỗi ngày 545.000 đồng. T trừ 650.000 đồng tiền phí và thu trước 05 ngày cả gốc và lãi là 2.725.000 đồng nên chỉ chuyển cho chị Ánh số tiền 9.625.000 đồng. Khoản vay này T thu lợi bất chính số tiền 3.136.301,37 đồng.

Lần thứ 3: Đến ngày 06/3/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 5 ngày và số tiền chị Ánh phải đóng còn lại là 2.725.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay T số tiền 13.000.000 đồng. Nhưng T trừ đi 2.725.000 đồng hợp đồng cũ, 325.000 đồng phí đáo hạn, đóng trước 5 ngày tiền gốc và lãi 2.725.000 đồng. Do đó, T chỉ chuyển cho chị Ánh 7.225.000 đồng. T thu lợi bất chính số tiền 3.136.301,37 đồng.

Lần thứ 4: Đến ngày 01/4/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 3 ngày và số tiền chị Ánh còn nợ là 1.635.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục hỏi T để vay tiếp số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. Nhưng T trừ đi 1.635.000 đồng hợp đồng cũ, 325.000 đồng phí đáo hạn, đóng trước 5 ngày tiền gốc và lãi là 2.725.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 8.315.000 đồng. Khoản vay này, T thu lợi bất chính số tiền 3.136.301,37 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 02/5/2023, chị Ánh tiếp tục vay T số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. Mỗi ngày chị Ánh phải đóng 500.000 đồng cả gốc và lãi. T trừ tiền phí cài máy là 600.000 đồng, đóng trước 5 ngày tiền gốc và lãi là 2.500.000 đồng. Do đó, T chỉ chuyển cho chị Ánh số tiền vay còn lại là 8.900.000 đồng. T thu lợi bất chính số tiền 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 29/5/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 4 ngày và số tiền chị Ánh phải đóng còn lại là 2.000.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay T số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày. Nhưng trừ đi 2.000.000 đồng hợp đồng cũ, 300.000 đồng phí đáo hạn, đóng trước 5 ngày tiền gốc và lãi là 2.500.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 7.200.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính đối với khoản vay này số tiền 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 06/9/2023, chị Ánh tiếp tục vay T số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, tiền gốc và lãi mỗi ngày phải trả là 500.000 đồng. T trừ tiền phí cài máy 600.000 đồng, đóng trước 5 ngày tiền lãi và gốc là 2.500.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh số tiền 8.900.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 8: Đến ngày 25/9/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 10 ngày và số tiền chị Ánh phải đóng là 5.000.000 đồng thì chị Ánh hỏi T thủ tục đáo hạn và vay tiếp 12.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày nhưng trừ đi 5.000.000 đồng hợp đồng cũ, 150.000 đồng phí đáo hạn, đóng trước 3 ngày tiền gốc và lãi là 1.500.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 5.350.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 9: Đến ngày 09/10/2023, khi thời hạn hợp đồng còn 17 ngày và số nợ còn lại là 8.500.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày nhưng T trừ đi 8.500.000 đồng hợp đồng cũ, 300.000 đồng phí đáo hạn, đóng trước 1 ngày tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 2.700.000 đồng. Đối với khoản vay ngày 09/10/2023, T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 10: Đến ngày 23/10/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 15 ngày và số tiền chị Ánh còn nợ 7.500.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay T 12.000.000 đồng. Nhưng trừ đi 7.500.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 2 ngày tiền gốc và lãi 1.000.000 đồng nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 3.500.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 11: Ngày 06/11/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 16 ngày và số tiền nợ còn lại là 8.000.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay 12.000.000 đồng nhưng T trừ đi 8.000.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 1 ngày tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Do đó, T chỉ chuyển cho chị Ánh 3.500.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 12: Ngày 20/11/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 17 ngày và số tiền nợ còn lại là 8.500.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay 12.000.000 đồng nhưng T trừ đi 8.500.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 1 ngày tiền gốc và lãi 500.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 3.000.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 13: Ngày 11/12/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 9 ngày và số tiền chị Ánh còn nợ là 4.500.000 đồng thì chị Ánh hỏi T thủ tục đáo hạn, và vay tiếp 12.000.000 đồng. T trừ đi 4.500.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 2 ngày tiền gốc và lãi 1.000.000 đồng. Do đó, T chỉ chuyển cho chị Ánh 6.500.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 14: Đến ngày 23/12/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 17 ngày và số tiền nợ còn lại là 9.500.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay tiếp 12.000.000 đồng. Nhưng T trừ đi 9.500.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 1 ngày tiền gốc và lãi là 500.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho chị Ánh 2.000.000 đồng. T thu lợi bất chính là 2.802.739,73 đồng.

Lần thứ 15: Đến ngày 09/01/2024, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 14 ngày và số tiền nợ Ánh còn lại là 7.000.000 đồng thì chị Ánh tiếp tục vay tiếp 12.000.000 đồng. Nhưng T trừ đi 7.000.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 2 ngày tiền gốc và lãi là 1.000.000 đồng. Do đó, T chỉ chuyển cho chị Ánh 4.000.000 đồng. T thu lợi bất chính 2.802.739,73 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Xuân T cho chị Nguyễn Ngọc Á vay là 187.000.000 đồng, số tiền lãi T đã thu 47.050.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính 43.888.356,2 đồng.

3. Cho anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1992, trú tại thôn Sơn Trung 1, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vay.

Lần thứ nhất: Ngày 12/02/2023 anh Nguyễn Thế A sử dụng máy điện thoại Iphone 14 Promax kết bạn Zalo với T để vay số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải trả tiền gốc và lãi 240.000 đồng. Nhưng T trừ 450.000 đồng phí hồ sơ, đóng trước 07 ngày gốc và lãi 1.680.000 đồng. Sau khi Thế Agửi số tài khoản cho T, T đã sử dụng số tài khoản tại ngân hàng TPBank: 00000159523 mang tên Nguyễn Thị Thịnh để chuyển tiền vay cho Thế Anh. Đối với khoản vay ngày 14/7/2023, T T thu lợi bất chính là 2.753.424,66 đồng.

Lần thứ 2: Đến ngày 27/9/2023, anh Thế Atiếp tục vay T số tiền 2.500.000 đồng, thời hạn 35 ngày, số tiền cả gốc và lãi anh Thế Aphải đóng hàng ngày 100.000 đồng/ngày. T trừ 125.000 đồng tiền phí hồ sơ, số tiền lãi và gốc, anh Thế Ađóng trước 5 ngày là 500.000 đồng nên T chỉ chuyển số tiền vay còn lại là 1.875.000 đồng. T thu lợi bất chính là 952.054,795 đồng.

Lần thứ 3: Đến ngày 11/10/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 18 ngày và số tiền nợ còn lại 1.800.000 đồng thì anh Thế Ahỏi T và tiếp tục vay 2.500.000 đồng. Nhưng T trừ đi 1.800.000 đồng hợp đồng cũ, 65.000 đồng phí đáo hạn, đóng trước 1 ngày tiền gốc và lãi là 100.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho Thế A535.000 đồng. T thu lợi bất chính là 952.054,795 đồng.

Lần thứ 4: Đến ngày 04/11/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 15 ngày và số tiền nợ còn lại là 1.500.000 đồng thì anh Thế A tiếp tục vay tiếp 2.500.000 đồng. Nhưng T trừ đi 1.500.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 2 ngày tiền gốc và lãi là 200.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho Thế A800.000 đồng. T thu lợi bất chính là 952.054,795 đồng.

Lần thứ 5: Đến ngày 22/11/2023, khi thời hạn hợp đồng cũ còn 14 ngày và số tiền nợ còn lại là 1.400.000 đồng thì Thế Ahỏi T để vay tiếp 2,500.000 đồng. Nhưng T trừ đi 1.400.000 đồng hợp đồng cũ, đóng trước 2 ngày tiền gốc và lãi là 200.000 đồng. Nên T chỉ chuyển cho Thế A900.000 đồng. T thu lợi bất chính 952.054,795 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Xuân T cho anh Nguyễn Thế A vay 19.000.000 đồng; số tiền lãi mà T đã thu từ các khoản vay 7.000.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính 6.561.643,84 đồng.

4. Cho anh Nguyễn Bá Ngọc, sinh năm 2004, trú tại xóm 1, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vay.

Ngày 09/12/2022 anh Nguyễn Bá Ngọc sử dụng điện thoại Iphone "Xsmax" kết bạn Zalo với T để vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 27 ngày, tiền gốc và lãi mỗi ngày phải trả 100.000 đồng. Tiếp đó, T trừ 100.000 đồng phí hồ sơ, đóng trước 05 ngày gốc và lãi 500.000. Sau khi anh Ngọc gửi số tài khoản cho T thì T đã sử dụng số tài khoản thuộc ngân hàng TPBank 00000159523 mang tên Nguyễn Thị Thịnh để chuyển tiền vay cho Ngọc. Đối với khoản vay này T thu lợi tổng số tiền 700.000 đồng. Trong đó tiền thu lợi bất chính là 681.917,808 đồng.

5. Cho anh Dương Bá C, sinh năm 1999, trú tại thôn La Đôi, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vay.

Ngày 04/06/2023 anh Dương Bá C sử dụng điện thoại di động Iphone 11 để vay T số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 28 ngày, tiền gốc và lãi mỗi ngày phải trả là 100.000 đồng. T trừ 100.000 đồng phí hồ sơ, đóng trước 04 ngày gốc và lãi 400.000 đồng. Sau khi anh Cương gửi số tài khoản ngân hàng Vietinbank 104874629534 cho T thì T sử dụng số tài khoản thuộc ngân hàng TPBank 00000159523 mang tên Nguyễn Thị Thịnh để chuyển tiền vay cho anh Cương. Đối với khoản vay này T thu lợi số tiền 800.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính 769.315,068 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Xuân T đã cho 5 người vay là 240.000.000 đồng, với mức lãi suất trong các giao dịch cho vay là từ 228,125%/năm đến 521,428%/năm thu lợi số tiền 64.950.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen, 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0982.217.320; 01

máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu ghi xám, 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0363.268.686.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-LH, ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Giao bị cáo cho UBND phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen. Tiếp tục tạm giữ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu ghi xám. Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0982.217.320 và 0363.268.686.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Xuân T tổng số tiền 233.378.000 đồng bao gồm 227.500.000 đồng tiền gốc, 4.426.852 đồng tiền lãi (tương ứng tiền lãi suất 20%/năm) và 1.451.232 đồng (số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà anh Ngọc, anh Cương không có nhu cầu nhận lại). Truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để nộp ngân sách nhà nước gồm chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 11.000.000 đồng và anh Nguyễn Thế A số tiền 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải trả lại cho những người vay số tiền cụ thể như sau: Anh Hồ Văn P số tiền 8.622.000 đồng; anh Nguyễn Thế A 6.562.000 đồng và chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 43.888.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sư sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Thế A hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Thế A, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Ngọc Á, anh Dương Bá C, anh Nguyễn Bá Ngọc và chị Trần Phương Linh vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan này đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn P đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày ngày 28/11/2022 đến 09/01/2024 bị cáo Nguyễn Xuân T đã cho anh Hồ Văn P vay số tiền 30.000.000 đồng, với mức lãi suất 20%/tháng, thu lợi số tiền 9.400.000 đồng; cho chị Nguyễn Ngọc Á vay số tiền 187.000.000đồng, với mức lãi suất 25%/tháng, thu lợi số tiền 47.050.000 đồng; cho anh Nguyễn Thế A vay số tiền 19.000.000 đồng, với mức lãi suất 34%/tháng, thu lợi số tiền 7.000.000 đồng; cho anh Nguyễn Bá Ngọc vay số tiền 2.000.000 đồng, với mức lãi suất 39%/tháng, thu lợi số tiền 700.000 đồng; cho anh Dương Bá C vay số tiền 2.000.000 đồng, với mức lãi suất 43%/tháng, thu lợi số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Xuân T cho 05 người vay là 240.000.000 đồng, thu lợi số tiền 64.950.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, cụ thể bị cáo đã cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vay với mức lãi suất gấp từ 11 đến 16 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 60.523.148 đồng. Vì thế hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Điều đó, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nhất là trong thời gian gần đây khi các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp gây bất bình trong xã hội và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt thật nghiêm, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài

sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. ,

[5].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6].Về áp dụng biện pháp tư pháp: Trong quá trình bị cáo Nguyễn Xuân T cho anh Hồ Văn P, chị Nguyễn Ngọc Á, anh Nguyễn Thế A, anh Nguyễn Bá Ngọc và anh Dương Bá C vay tiền bị cáo đã thu tổng cộng 64.950.000 đồng tiền lãi. Trong đó, số tiền lãi 60.523.148 đồng tương ứng với mức lãi suất vượt quá 20%/năm là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay nặng lãi, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết nên buộc bị cáo Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho người vay. Cụ thể trả lại cho: Anh Hồ Văn P số tiền 8.621.917 đồng, anh Nguyễn Bá Ngọc số tiền 681.917 đồng, anh Dương Bá C số tiền 769.315 đồng, anh Nguyễn Thế A số tiền 6.561.643 đồng, chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 43.888.356 đồng, anh Hồ Văn P số tiền 8.621.917 đồng. Tổng cộng là 60.523.148 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh Nguyễn Bá Ngọc, anh Dương Bá C không có nhu cầu nhận lại số tiền lãi vượt quá 20% mà anh Ngọc và anh Cương đã trả cho bị cáo T trong quá trình vay tiền. Vì vậy, đối với số tiền này cần truy thu từ bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật (lãi suất 20%/năm) mà bị cáo T đã thu của những người vay tiền, cụ thể anh Hồ Văn P số tiền 778.083 đồng, chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 3.161.644 đồng, anh Nguyễn Bá Ngọc số tiền 18.083 đồng, anh Dương Bá C số tiền 30.685 đồng, anh Nguyễn Thế A số tiền 438.357 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Tổng cộng 4.426.852 đồng.

Đối với số tiền gốc 240.000.000 đồng xác định là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đến thời điểm hiện nay 05 người vay gồm anh Hồ Văn P, chị Nguyễn Ngọc Á, anh Dương Bá C, anh Nguyễn Bá Ngọc và anh Nguyễn Thế A đã trả cho bị cáo Nguyễn Xuân T tổng số tiền gốc là 227.500.000 đồng, riêng chị Nguyễn Ngọc Á còn nợ số tiền gốc là 11.000.000 đồng và anh Nguyễn Thế A nợ số tiền gốc 1.500.000 đồng. Vì thế cần truy thu từ bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 227.500.000 đồng, truy thu từ chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 11.000.000 đồng và anh Nguyễn Thế A số tiền 1.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tổng cộng các khoản tiền truy thu từ bị cáo Nguyễn Xuân T gồm: 227.500.000 đồng tiền gốc, 4.426.852 đồng tiền lãi (tương ứng tiền lãi suất 20%/năm) và 1.451.232 đồng (số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà anh Ngọc, anh Cương không có nhu cầu nhận lại). Tổng cộng các khoản: 233.378.084 đồng.

[7].Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen, 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu ghi xám, 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0982.217.320, 0363.268.686. Đối với máy điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone SE màu đen là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch nộp ngân sách nhà nước. Còn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 02 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0982.217.320, 0363.268.686 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng nay bị cáo không có nhu cầu nhận lại hơn nữa nó không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Những tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra xác định ngoài việc cho 5 người trên vay tiền thì Nguyễn Xuân T còn cho 6 người nữa vay tiền với hình thức tương tự, với tổng số tiền 36.000.000 đồng và thu lợi bất chính số tiền 12.177.534 đồng. Trong đó, cho anh Lê Anh Tuấn, sinh năm 1993, trú tại phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh vay 15.000.000 đồng; anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 2003, trú tại xóm 1, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vay 4.500.000 đồng; anh Đậu Văn Linh, sinh năm 1999, trú tại thôn Thành Liên, xã T Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vay 7.000.000 đồng; anh Lê Văn Vỡ, sinh năm 1994, trú tại thôn Thịnh Lai, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 5.000.000 đồng; chị Ngô Thị Ánh Ngọc, sinh năm 1996, trú tại khu phố 1, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vay số tiền 1.500.000 đồng và anh Hà Văn Dương, sinh năm 1994, trú tại khu Bần 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tiến hành xác minh tại địa phương thì những người trên đều không có mặt, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Do vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm của Nguyễn Xuân T với những khoản vay nói trên. Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

- Quá trình thực hiện hành vi cho vay, bị cáo T đã sử dụng tài khoản ngân hàng TPBank số 00000159523 mang tên Nguyễn Thị Thịnh để chuyển và nhận tiền với những người vay tiền. Bị cáo T khai nhận thì đã mua tài khoản ngân hàng này trên mạng vào tháng 10/2022 với số tiền 2.500.000 đồng. Kết quả xác minh người đứng tên tài khoản ngân hàng TPBank số 00000159523, là Nguyễn Thị Thịnh, sinh năm 1951, trú tại số nhà 193 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, hiện tại bà Thịnh đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Ngoài việc sử dụng tài khoản Facebook có tên "Đại Tín Icloud (Money Online)" để quảng cáo việc cho vay qua Icloud thì T còn sử tài khoản Facebook "Nguyễn Đức Toàn" để quảng cáo, chia sẽ các bài viết của tài khoản Facebook "Đại Tín Icloud (Money Online)". Qúa trình điều tra xác minh tài khoản Facebook này của anh Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 2003, trú tại tổ 6, phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, anh Toàn đã cho T quản trị và sử dụng tài khoản trên để chạy quảng cáo bán hàng quần áo online, việc T sử dụng tài khoản trên vào mục đích cho vay tiền thì anh Toàn không biết vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Đức Toàn.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Xuân T và vợ là chị Trần Phương Linh đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội vào tháng 5/2021. Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Tuệ Nhi, sinh ngày 16/11/2018. Thời điểm chị Trần Phương Linh mang thai chưa

đủ 16 tuổi, có dấu hiệu bị xâm hại tình dục trẻ em. Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Trương có dấu hiệu của tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và thuộc thẩm quyền của Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vì vậy, ngày 06/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Hà đã chuyển thông tin và tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội "***Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***".

[2]. *Về hình phạt*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 15** (Mười lăm tháng) cải tạo không giao giữ. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường P Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

[3]. *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 201 BLHS phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[4].*Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp*:

*Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Truy thu từ bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 233.378.000 đồng. (Hai trăm ba mươi ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) (Đã làm tròn số).

- Truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu từ chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) và anh Nguyễn Thế A số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải trả lại cho những người vay số tiền cụ thể như sau:

+ Trả cho anh Hồ Văn P số tiền 8.622.000 đồng (Tám triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) (đã làm tròn số);

+ Trả cho anh Nguyễn Thế A 6.562.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) (đã làm tròn số);

+ Trả cho chị Nguyễn Ngọc Á số tiền 43.888.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng) (đã làm tròn số).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0982.217.320 và 0363.268.686;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu ghi xám để đảm bảo công tác thi hành án. (*Tất cả các vật chứng này thu của bị cáo Nguyễn Xuân T*)

(*Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh*)

[5]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Công an huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường P Lợi, quân Long Biên, TP. Hà Nội
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn